

Vận động trong ngày



Nguồn: Fireant

Thay đổi chỉ số

Chỉ số trong nước	HSX	HNX
Chỉ số	1.525,58	474,10
Thay đổi (%)	1,82%	0,02%
Thay đổi	27,30	0,11
Tổng KLGD	842,09	100,09
Tổng GTGD	28.565,38	2.872,77
NĐTNN ròng (tỷ)	433,79	24,30
Tự doanh ròng (Tỷ)	186,34	-
PE	17,58	25,10

HĐTL chỉ số

	VN30	VN30F1
Chỉ số	1.558,87	1.558,50
Thay đổi (%)	1,51%	1,40%
Thay đổi	23,16	21,5
Basis	0,37	

Tăng giảm nhóm ngành

Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	3,30%	95,7%
Hóa chất L2	1,29%	146,7%
Tài nguyên Cơ bản L2	0,65%	150,8%
XD và Vật liệu L2	2,07%	86,7%
Hàng & Dịch vụ CN L2	1,57%	55,9%
Ô tô và phụ tùng L2	2,47%	68,1%
Thực phẩm và đồ uống	0,73%	33,4%
Hàng cá nhân & GD L2	0,22%	90,1%
Y tế L2	1,07%	27,6%
Bán lẻ L2	1,08%	126,5%
Truyền thông L2	-1,18%	42,7%
Du lịch và Giải trí L2	-0,90%	14,3%
Viễn thông L2	1,47%	23,7%
Điện, nước & xăng L2	4,83%	49,6%
Bảo hiểm L2	0,84%	41,7%
Bất động sản L2	2,67%	77,1%
Dịch vụ tài chính L2	1,35%	244,1%
Ngân hàng L2	0,96%	106,6%
CNTT L2	0,46%	115,2%

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

VN-Index tăng 27,3 điểm lên mốc 1.525,58 điểm (+1,82%). Độ rộng thị trường nghiêng hẳn về bên mua với 332 mã tăng và chỉ 137 mã giảm cho thấy lan tỏa của lực cầu trên hầu hết các nhóm ngành. Thị trường duy trì đà tăng ngay từ đầu phiên với sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu Bluechips đặc biệt là VIC(+6,2%), VHM(+3,78%). Nhóm ngành bất động sản tăng mạnh với các mã DIG trần, VHM(+3,78%). Nhóm ngành chứng khoán sau phiên điều chỉnh đã khởi sắc trở lại nhờ kỳ vọng vào KQKD quý 4 khả quan như SSI(+2,32%), VCI(+2,2%). Nhóm ngành liên quan đến đầu tư công gồm xây dựng hạ tầng, xi măng, điện hôm nay phản ứng tích cực trước thông tin về các gói kích thích của chính phủ với nhiều mã trần như CII, HBC, GEX, HT1. Thông tin về giá dầu cũng hỗ trợ nhóm ngành dầu khí duy trì sắc xanh với OIL(+5,85%), BSR(+3,9%). Trên sàn HOSE, khối ngoại mua ròng mạnh 431,12 tỷ tập trung vào cổ phiếu VHM, VRE. Việc nhóm cổ phiếu Bluechips đồng thuận đưa VN-Index dứt khoát vượt qua mốc 1.500 điểm cho thấy trạng thái tích cực của thị trường.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & KHUYẾN NGHỊ

Phân tích kỹ thuật:

Phiên ngày 04/1 chỉ số đóng cửa với cây nến xanh thân dài so với bóng nến ngắn cho thấy sức mạnh của phe mua. Diễn biến này giúp VN-Index bứt phá ngưỡng kháng cự 1.500 và cho tín hiệu tiếp diễn xu hướng tăng ngắn hạn.

Khuyến nghị:

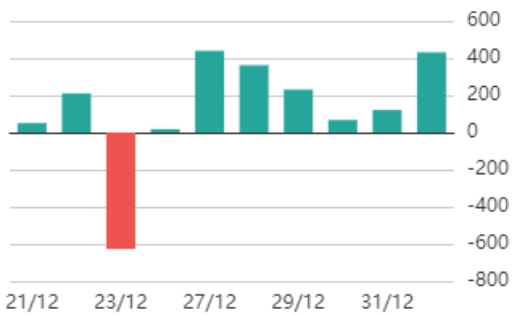
Kịch bản 1: VN-Index tiếp tục tích lũy tạo nền vùng 1.520, nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng các nhóm ngành được hưởng lợi từ đầu tư công và có kết quả kinh doanh tốt như nhóm ngành xây dựng hạ tầng, điện, chứng khoán. Các cổ phiếu đáng chú ý: GEX, KSB, C4G, PC1, VNE.

Kịch bản 2: VN-Index tiếp diễn đà tăng lên mốc 1.600. Nhà đầu tư nên tránh mua đuổi những cổ phiếu tăng nóng.

Chỉ số VNINDEX · 1D - O1508.55 H1526.69 L1507.19 C1525.58 +27.30 (+1.82%)

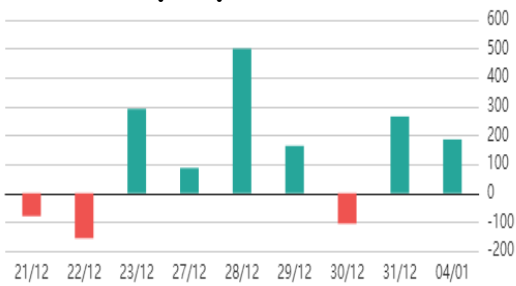


Giao dịch nước ngoài trên HSX



Nguồn: Fireant

Giao dịch tự doanh trên HSX



Nguồn: Fireant

ĐIỂM TIN TRONG NƯỚC

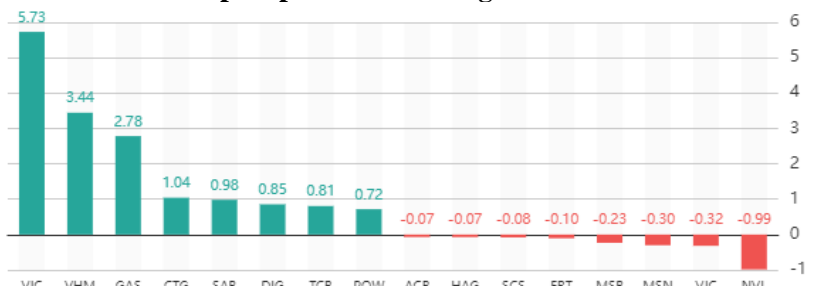
Tin kinh tế trong nước

- [Dự báo lạm phát năm 2022 sẽ ở mức 2](#)
- [Địa phương vượt qua các thành phố lớn như Hà Nội, TPHCM để chiếm ngôi về thu hút FDI](#)
- [Tại sao cần trích hơn 72 nghìn tỷ đồng từ gói phục hồi kinh tế - xã hội để hoàn thành Dự án cao tốc Bắc - Nam?](#)

Tin doanh nghiệp trong nước

- [CEO Group hoàn thành kế hoạch năm 2021 và trở lại mạnh mẽ 2022](#)
- [Gánh lỗ hàng không, Vietravel \(VTR\) lỗ tiếp 192 tỷ đồng trong quý 3/2021](#)
- [Sự cố Vũng Áng và cú "quay xe" cổ phiếu, PV Power lại dự mua trần sau văn bản giải trình gì với HoSE](#)

Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số



Nguồn: Fireant

Chỉ số thế giới

Dow Jones	246,64	0,67%
DAX	135,87	0,85%
FTSE100	0,00	0,00%
Nikkei 225	0,00	0,00%
Hang Seng	-122,92	-0,53%

Hợp đồng tương lai chỉ số

US30*	98,3	0,27%
DAX*	180,2	1,12%
FTSE100*	0,00	0,00%
Nikkei 225*	115	0,40%
Hang Seng*	-185	-0,80%

* Số liệu của phiên liền trước

ĐIỂM TIN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Tin kinh tế thế giới

[Bitcoin trong năm 2022: 'Có thể cán mốc 100.000 USD vào cuối tháng 6'](#)

[Bí mật 3.000 tỷ USD của Apple: Khi giá cổ phiếu tăng không chỉ vì iPhone bán chạy](#)

[Cơn khát vô độ: Trung Quốc điên cuồng mua vét thực phẩm - Điểm mắt những nạn nhân đầu tiên](#)

Tin hàng hóa thế giới

[Thị trường ngày 04/1: Giá dầu tăng mạnh, vàng giảm hơn 1%](#)

[Kéo dài thời gian làm việc 12 giờ/ngày để thông quan, giải tỏa ùn tắc nông sản](#)

[Năm 2021 giá khí gas và than tăng vượt trội, năm tiếp theo sẽ là gì?](#)

Bảng tổng sắp thay đổi giá thị trường hàng hóa

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% ngày	% tuần	% tháng	% năm	Cổ phiếu tác động
Năng lượng							
Dầu WTI	USD/thùng	76,08	1,16%	1,16%	1,16%	1,16%	GAS,BSR
Dầu Brent	USD/thùng	78,98	1,54%	1,54%	1,54%	1,54%	GAS,BSR
Xăng	UScent/gallon	2,26	1,43%	1,43%	1,43%	1,43%	PLX,OIL
Kim loại quý							
Vàng	USD/ounce	1.800,85	-1,51%	-1,51%	-1,51%	-1,51%	PNJ
Bạc	USD/ounce	22,86	-1,75%	-1,75%	-1,75%	-1,75%	PNJ
Nông sản và gia súc							
Đậu tương	UScent/giạ	1.344,00	1,15%	1,15%	1,15%	1,15%	HKB
Gạo	USD/cwt	14,64	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	VNM,GTN
Sữa	USD/cwt	18,42	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	
Cao su	JPY/Kg	222,80	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	DPR,PHR
Đường	UScent/lb	18,77	-0,58%	-0,58%	-0,58%	-0,58%	SBT,LSS
Cà phê	UScent/lb	225,95	-0,07%	-0,07%	-0,07%	-0,07%	CTP,DLG
Gỗ	USD/1000 board feet	1.112,00	-3,13%	-3,13%	-3,13%	-3,13%	PTB
Heo nạc	UScent/Lbs	81,00	-0,58%	-0,58%	-0,58%	-0,58%	DBC
Mặt hàng công nghiệp							
Quặng sắt	USD/tấn	116,00	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	HSG,HPG
Thép	USD/tấn	4.548,00	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	HSG,HPG

THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Thống kê hợp đồng phái sinh

Mã phái sinh	Thay đổi	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	KLGD
VN30F2201	21,50 (1,40%)	1.544,50	1.558,50	1.563,00	1.542,90	83
VN30F2202	18,60 (1,21%)	1.544,00	1.555,40	1.559,70	1.542,40	320
VN30F2203	24 (1,57%)	1.542,00	1.555,90	1.557,00	1.542,00	28
VN30F2206	23,70 (1,55%)	1.539,00	1.555,00	1.557,00	1.539,00	73

Top 5 tăng giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
DTL	48,15	+3,15/+7,00%	8.200
LDG	23	+1,50/+6,98%	5.894.500
PTC	41,5	+2,70/+6,96%	211.600
VGC	56,9	+3,70/+6,95%	2.287.900
BTT	47,75	+3,10/+6,94%	1.500

Top 5 giảm giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
TTE	19,55	-1,45/-6,90%	2.800
HOT	33,55	-2,45/-6,81%	800
VRC	28,9	-2,10/-6,77%	219.900
FRT	95	-5,20/-5,19%	2.197.800
PNC	12,85	-0,65/-4,81%	5.200

Top 5 tăng giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VXB	27,5	+2,50/+10,00%	20.400
HGM	38,6	+3,50/+9,97%	100
CEO	77,9	+7,00/+9,87%	4.284.500
BST	20,1	+1,80/+9,84%	1.000
VIE	11,2	+1,00/+9,80%	11.500

Top 5 giảm giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
SHE	13,6	-1,50/-9,93%	5.400
CTP	9,2	-1,00/-9,80%	155.100
THB	13,8	-1,50/-9,80%	300
TMB	17,2	-1,30/-7,03%	3.000
MDC	12,1	-0,90/-6,92%	23.600

Top mua ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VHM	85,1	+3,10/+3,78%	2.593.700
VRE	31,2	+1,05/+3,49%	3.537.000
CTG	34,8	+0,85/+2,51%	2.735.200
PLX	55,9	+2,00/+3,71%	1.166.000
STB	32,1	+0,60/+1,90%	1.926.300

Top bán ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
CII	49,6	+3,20/+6,90%	-5.604.700
MSN	170	-1,00/-0,58%	-300.500
NVL	89	-2,00/-2,20%	-467.000
SBT	26,25	+0,35/+1,35%	-1.547.500
VNM	86,7	+0,30/+0,35%	-331.600

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYÊN NGHỊ

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	46,75	16,59	05/08/2020	30,5	20			181,8%	
CTG	34,75	27,5	01/04/2021	50	37,8			26,4%	
ACB	34,4	26,72	01/04/2021	40	31,35			28,7%	
MBB	29,1	24,6	10/05/2021	40	29			18,3%	
SSI	53	38,6	24/05/2021	37	50			37,3%	
TCB	50,9	51,1	22/07/2021	55,4	48			-0,4%	
VPB	36,05	34,75	22/07/2021	70,5	54,8			3,7%	
MBB	29,1	28,35	23/07/2021	32,6	26,5			2,6%	
MBS	40,8	29,2	22/07/2021	36	25,5			39,7%	
VND	83	43,2	22/07/2021	51	37,8			92,1%	
NLG	64,2	40	22/07/2021	50,7	36,5			60,5%	
KBC	61,4	33,1	22/07/2021	40,3	30,5			85,5%	
SZC	70,5	39,55	22/07/2021	43	37,5			78,3%	
FMC	52	35,3	22/07/2021	37,3	34,4			47,3%	
ANV	34,1	27	22/07/2021	33,3	24,6			26,3%	
VHC	62,9	40,55	22/07/2021	43,5	36,7			55,1%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHỐT

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	46,7	16,59	8/5/2020	30,5	20			181,5%	
CTG	32,9	27,5	4/1/2021	50	37,8			19,6%	
ACB	33,15	26,72	4/1/2021	40	31,35			24,1%	
MBB	27,6	24,6	5/10/2021	40	29			12,2%	
SSI	52	38,6	5/24/2021	37	50			34,7%	
TCB	49,7	51,1	7/22/2021	55,4	48			-2,7%	
VPB	56,3	60,8	7/22/2021	70,5	54,8			-7,4%	
VHM	78,2	84,19	22/07/2021	90	78		21/09/2021	-7,1%	Cắt lỗ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Chuyên viên phân tích cao cấp	hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Vũ Thị Hà Phương	Chuyên viên phân tích	phuong.vu@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích	long.nguyen@vfs.com.vn
Trần Minh Quân	Chuyên viên phân tích	quan.tran@vfs.com.vn

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisors place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.